

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAM RANH
TỈNH K

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2025/DS-ST
Ngày: 23/5/2025
V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAM RANH, TỈNH K

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Minh
- Ông Nguyễn Lý Xuyên

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh:* Ông Bùi Văn Khánh - Kiểm sát viên.

Vào ngày 23 tháng 5 năm 2025, tại Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 224/2024/TLST-DS ngày 26 tháng 11 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2025/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 4 năm 2024 và **Quyết định hoãn phiên tòa số: 22/2025/QĐST-DS ngày 28 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:**

* *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần K;

Địa chỉ: Số 40-42-44 Phạm Hồng Thái, phường Vĩnh Thanh Vân, thành phố R, tỉnh G.

Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngọc M - Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Huy L, sinh năm: 1991

Địa chỉ: 54A Yesin, phường P, thành phố N, tỉnh K.

Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ khu vực. (Theo Quyết định số 2320/QĐ-NHKL ngày 19 tháng 8 năm 2024 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần K về ủy

quyền thực hiện các công việc liên quan đến công tác xử lý nợ). (Ông L có mặt tại phiên tòa).

* Bị đơn: Ông Nguyễn Nghĩa L, sinh năm: 1993

Nơi cư trú: Thôn H, xã Ca, thành phố Ra, tỉnh K. (Ông L vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 11 tháng 10 năm 2024; quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Nguyễn Huy L trình bày:*

Ngày 27 tháng 3 năm 2019, ông Nguyễn Nghĩa L và Ngân hàng K - PGD Vĩnh Hải (gọi tắt là Ngân hàng) có ký Giấy đăng ký phát hành kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Kien Long Bank và bản chấp thuận về Điều khoản và Điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Kien Long Bank số 2229087000460, ngày phê duyệt 26/4/2019; với hạn mức thẻ tín dụng là 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng, cụ thể như sau:

Thời hạn vay: 36 tháng, mục đích thanh toán hóa đơn hàng hóa, dịch vụ; lãi suất trong hạn: 22%/năm (đến 24/10/2022); 28%/năm (từ 25/10/2022). Phí phạt chậm trả: 3,5%/năm; phí vượt hạn mức: 0,075/ngày. Phí thẻ tín dụng: Theo Quyết định ban hành hạn mức, biểu phí dịch vụ thẻ, pos và một số dịch vụ thanh toán khác của Ngân hàng. Cách thức trả nợ: Theo quy chế phát hành thẻ tín dụng quốc tế của Ngân hàng (thanh toán 01/01 kỳ/01 tháng hết toàn bộ dư nợ thẻ). Sau nhiều lần phát sinh giao dịch và thanh toán tiền nợ thẻ tín dụng cho Ngân hàng thì ông L còn dư nợ gốc còn lại là: 24.391.392 đồng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng vay sử dụng thẻ tín dụng, ông L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đúng hạn. Thời điểm vi phạm ngày 08/10/2023, ông L ngưng không thanh toán cho Ngân hàng.

Ngân hàng nhiều lần gửi thư nhắc nợ để gặp khách hàng để trao đổi làm việc nhiều lần, cũng như mời khách hàng lên trụ sở Ngân hàng làm việc nhưng khách hàng không lên và không hợp tác trả nợ.

Nay Ngân hàng khởi kiện, yêu cầu ông Nguyễn Nghĩa L phải trả khoản nợ tạm tính tới ngày 23/5/2025 là 47.976.948 đồng (Bốn mươi bảy triệu chín trăm bảy mươi sáu nghìn chín trăm bốn mươi tám đồng). Trong đó nợ gốc: 24.391.392 đồng; tiền lãi trong hạn là 12.246.538 đồng; tiền phí: 11.339.018 đồng (phí phạt chậm trả: 9.394.018 đồng; phí phạt vượt hạn mức: 1.000.000 đồng; phí phát hành thẻ: 450.000 đồng; phí rút tiền mặt tại ATM Ngân hàng

khác: 495.000 đồng) và khoản lãi phát sinh từ ngày 24/5/2025 đến khi trả hết nợ vay theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký kết.

Trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần K và sau khi bản án có hiệu lực pháp luật mà ông Nguyễn Nghĩa L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả không đủ số nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành quyết định/bản án này để thanh toán nợ cho Ngân hàng.

** Bị đơn ông Nguyễn Nghĩa L: đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng tham gia giải quyết vụ án nhưng vắng mặt không lý do, không có văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh phát biểu ý kiến:*

- Về tố tụng: Việc chấp hành pháp luật của người tiến hành tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền L, nghĩa vụ liên quan chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về án phí: Bị đơn phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần K khởi kiện bị đơn ông Nguyễn Nghĩa L phải có trách nhiệm thanh toán số nợ do sử dụng thẻ tín dụng theo Giấy đăng ký phát hành kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 2229087000460 được Ngân hàng phê duyệt ngày 16/4/2019, nên đây là vụ án “Tranh chấp về hợp đồng tín dụng”, trong vụ án này bị đơn có nơi thường trú tại thành phố Cam Ranh. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh.

[1.2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án căn cứ theo quy định tại

điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Căn cứ “Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Kien Long Bank” được Ngân hàng Thương mại Cổ phần K phê duyệt ngày 26/4/2019 thì giữa chủ thẻ chính là ông Nguyễn Nghĩa L và bên phát hành thẻ là Ngân hàng có thỏa thuận việc cấp và sử dụng thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 30.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Lãi suất trong hạn là 22%/năm (đến 24/10/2022); 28%/năm (từ 25/10/2022).

Theo các Bảng kê tính lãi, tiền phạt và vay vốn của ông Nguyễn Nghĩa L do Ngân hàng cung cấp thì ông L kích hoạt thẻ vào ngày 15/5/2019. Ông L sử dụng thẻ từ ngày 15/5/2019 đến ngày 07/9/2023. Do ông L vi phạm nghĩa vụ thanh toán kể từ ngày 08/10/2023 nên Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ kể từ ngày 08/10/2023 (theo quy định tại điểm a khoản 8.2 Điều 8 của Phụ lục 01 Bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Ngân hàng; chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn theo quy định tại khoản 6.1 Điều 6 của Phụ lục 01 Bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Ngân hàng và khóa thẻ theo điểm a, b khoản 6.2 Điều 6 của Phụ lục 01 Bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Ngân hàng). Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay, ông L đã thực hiện các giao dịch và thanh toán tiền nợ thẻ tín dụng cho Ngân hàng, ông L còn dư nợ gốc còn lại là: 24.391.392 đồng, tiền lãi trong hạn là 12.246.538 đồng; tiền phí: 11.339.018 đồng (phí phạt chậm trả: 9.394.018 đồng; phí phạt vượt hạn mức: 1.000.000 đồng; phí phát hành thẻ: 450.000 đồng, phí rút tiền mặt tại ATM Ngân hàng khác: 495.000 đồng. Tổng cộng tạm tính đến ngày 23/5/2025; ông L còn nợ Ngân hàng số tiền 47.976.948 đồng (Bốn mươi bảy triệu chín trăm bảy mươi sáu nghìn chín trăm bốn mươi tám đồng).

[2.2] Tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: “Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn;...”. Theo điểm f khoản 10.2 Điều 10 quy định về quyền và nghĩa vụ của Chủ thẻ của Phụ lục 01 Bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Ngân hàng thì: “Chủ thẻ phải thanh toán dư nợ đúng hạn cho Ngân hàng theo quy định.”

Theo Điều 4 quy định về thanh toán dư nợ thẻ tín dụng của Phụ lục 01 Bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Ngân hàng thì: “4.1. Định kỳ hàng tháng, sau ngày sao kê Ngân hàng thực hiện gửi Bảng sao kê giao dịch cho Chủ Thẻ theo hình thức mà Chủ Thẻ đã đăng ký ...thì Chủ Thẻ phải có trách nhiệm thanh toán các khoản phải trả trong kỳ, bao gồm cả các

khoản lãi, phí phạt phát sinh.... 4.7. Trường hợp Chủ Thẻ không thể tiếp tục sử dụng Thẻ vì lý do Thẻ hết hiệu lực, bị thu hồi, ngừng sử dụng hoặc vì bất kỳ lý do nào khác, Chủ Thẻ phải thanh toán hết toàn bộ dư nợ, lãi, phí liên quan (nếu có) của các giao dịch phát sinh trước ngày chấm dứt sử dụng Thẻ”.

[2.3] Điều 3 về các khoản lãi và phí của Phụ lục 01 Bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Kienlongbank thì:

“KienLongBank được quyền ghi nợ vào tài khoản thẻ tín dụng các khoản phí và lãi sau đây: 3.1. Lãi suất cho vay....3.2. Các loại phí: a. phí phát hành thẻ..; b. phí thường niên...; c. phí rút tiền mặt..; f. phí sử dụng vượt hạn mức...; g. phí chậm thanh toán.... Ngoài ra tại Phụ lục 2 của bảng hạn mức biểu phí dịch vụ thẻ, pos và một số dịch vụ thanh toán khác quy định về Hạn mức biểu phí dịch vụ thẻ tín dụng: Mục 8.2 quy định “Phí rút tiền mặt tại Ngân hàng khác: 3,5% giá trị giao dịch”

[2.4] Từ những căn cứ trên, xét yêu cầu của Ngân hàng yêu cầu Tòa buộc ông L phải trả cho Ngân hàng (tạm tính đến ngày 23/5/2025) số tiền là 47.976.948 đồng (Bốn mươi bảy triệu chín trăm bảy mươi sáu nghìn chín trăm bốn mươi tám đồng) một lần ngay khi bản án của Tòa có hiệu lực pháp luật, trong đó số tiền gốc là: 24.391.392 đồng, tiền lãi là 12.246.538 đồng, tiền phí: 11.339.018 đồng (phí phạt chậm trả: 9.394.018 đồng; phí phạt vượt hạn mức: 1.000.000 đồng; phí phát hành thẻ: 450.000 đồng, phí rút tiền mặt tại ATM Ngân hàng khác: 495.000 đồng, là có cơ sở nghĩ nên chấp nhận.

[3] Về án phí: Do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

*** Căn cứ:**

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Điều 100 và Điều 103 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024;

- Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

*** Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng Thương mại cổ phần K.

1. Buộc ông Nguyễn Nghĩa L phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K số tiền 47.976.948 đồng (Bốn mươi bảy triệu chín trăm bảy mươi sáu nghìn chín trăm bốn mươi tám đồng); trong đó: Nợ gốc: 24.391.392 đồng (Hai mươi bốn triệu ba trăm chín mươi một nghìn ba trăm chín mươi hai đồng); tiền lãi là 12.246.538 đồng (Mười hai triệu hai trăm bốn mươi sáu nghìn năm trăm ba mươi tám đồng); tiền phí: 11.339.018 đồng (Mười một triệu ba trăm ba mươi chín nghìn không trăm mười tám đồng) (phí phạt chậm trả: 9.394.018 đồng; phí phạt vượt hạn mức: 1.000.000 đồng; phí phát hành thẻ: 450.000 đồng, phí rút tiền mặt tại ATM Ngân hàng khác: 495.000 đồng).

Kể từ ngày 24/5/2025, ông Nguyễn Nghĩa L còn phải tiếp tục chịu các khoản tiền lãi, phí phát sinh được tính theo Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế **KienLongBank** số 2229087000460 đã được Ngân hàng phê duyệt ngày 16/4/2019 và **Phụ lục 01 Bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế KienLongBank cho đến khi thanh toán xong nợ.**

2. Về án phí: Ông Nguyễn Nghĩa L phải nộp **2.398.847 (Hai triệu ba trăm chín mươi tám nghìn tám bốn mươi bảy)** đồng tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần K 850.000 (Tám trăm năm mươi nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005011 ngày 22/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cam Ranh.

3. Quy định: Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Ngân hàng Thương mại Cổ phần K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh K;
- VKSND tỉnh K;
- VKSND TP Cam Ranh;
- CCTHADS TP Cam Ranh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Thúy Nga

